

**CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC
CÔNG ĐOÀN SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...28.../CV - CĐ

Đắk Nông, ngày 12 tháng 12 năm 2019

Về việc ủng hộ phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” xuân Canh Tý năm 2020;
Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2019.

Kính gửi : Các Tổ Công đoàn thuộc Sở Tài chính

Thực hiện nội dung Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 17/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc tổ chức phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”, quà tết công nhân, viên chức lao động nghèo xuân Canh Tý 2020; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 04/6/2019, về việc thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

Ban chấp hành Công đoàn Sở thông báo đến các Phòng - Ban chuyên môn thuộc Sở với nội dung như sau:

1. Đóng góp ủng hộ phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” xuân Canh Tý năm 2020:

- Ban Giám đốc: 100.000 đồng;
- Lãnh đạo phòng: 70.000 đồng;
- Chuyên viên và người lao động khác: 50.000 đồng.

2. Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2019: theo danh sách thu tiền.

(Kèm theo danh sách thu tiền và Công văn đính kèm).

Đề nghị các Tổ Công đoàn tiến hành thu tiền và nộp về đồng chí Nguyễn Thị Hương Nhung – Thủ quỹ Văn phòng Sở chậm nhất đến ngày 20/12/2019 để Văn phòng tổng hợp chuyển tiền ủng hộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Phan Thị Hiếu

DANH SÁCH ĐÓNG GÓP ỦNG HỘ PHONG TRÀO "TẾT VÌ NGƯỜI NGHÈO VÀ NẠN

NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM"

(Kèm theo Công văn số 28/CV-CD ngày 12/12/2019 của Công đoàn Sở Tài chính)



Stt	Họ và tên	Số tiền ủng hộ	Ký tên
1	Nguyễn Tấn Bi	100.000	
2	Nguyễn Ngọc Đức	100.000	
3	Phan Thị Hiếu	100.000	
4	Bùi Văn Đồng	70.000	
5	Lê Thị Thanh	70.000	
6	Phạm Thị Mai	70.000	
7	Nguyễn Minh Tuấn	50.000	
8	Bùi Quang Nhu	50.000	
9	Hồ Văn Bộ	50.000	
10	Trần Quốc Việt	50.000	
11	Nguyễn Viết Hòa	50.000	
12	Nguyễn Thị Hào	50.000	
13	Ngô Thị Nhựt	50.000	
14	Nguyễn Thị Thanh Thúy	50.000	
15	Nguyễn Thị Kim Oanh	50.000	
16	Dương Thị Quỳnh Mai	70.000	
17	Phạm Văn Quyền	70.000	
18	Trần Thị Thúy Hồng	70.000	
19	Lê Thị Bảo Liên	50.000	
20	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	50.000	
21	Nguyễn Ngọc Tiền	50.000	
22	Trần Thị Mỹ Duyên	50.000	
23	Huỳnh Thị Phương Thảo	50.000	
24	Phạm Quốc Hiệp	50.000	
25	Nguyễn Đăng Công	50.000	
26	Lê Hồng Sơn	70.000	
27	Phan Thị Mỹ Hằng	70.000	
29	Đinh Khắc Hải	70.000	
30	Nguyễn Thành Trung	50.000	
31	Trương Hải Vân	50.000	
32	Phùng Tuyên Quý	50.000	
33	Vũ Bá Quyền	50.000	
34	Đoàn Xuân Định	50.000	
35	Thị Châm	50.000	
36	Phan Phước Cường	50.000	
37	Đinh Văn Hiến	70.000	
38	Nguyễn Công Hồng	70.000	
39	Nguyễn Văn Phương	70.000	
40	Trương Thị Hà	50.000	

41	Hoàng Thị Thủy	50.000	
42	Hoàng Thanh Tiên	50.000	
43	Liễu Hoàng Phi Long	50.000	
44	Nguyễn Thị Tố Quỳnh	50.000	
45	Ngô Trường Thịnh	50.000	
46	Nguyễn Hữu Tài	50.000	
47	Phạm Văn Bảy	70.000	
48	Trần Minh Sơn	70.000	
49	Trần Thị Tuyết Hoa	70.000	
50	Nguyễn Văn Lư	50.000	
51	Nguyễn Thị Cẩm Hà	50.000	
52	Nguyễn Thị Hương Nhung	50.000	
53	Trần Thị Ánh Hồng	50.000	
54	Nguyễn Thị Lệ Xuân	50.000	
55	Võ Chí Thanh	50.000	
56	Đỗ Minh Hiệp	50.000	
57	Nguyễn Hữu Thọ	50.000	
Tổng cộng:		3.250.000	

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC
CÔNG ĐOÀN SỞ TÀI CHÍNH

DANH SÁCH ĐỒNG QUỸ "PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI" NĂM 2019

Kèm theo Công văn số **28**.../CV-CD ngày 12/12/2019 của Công đoàn Sở Tài chính Đắk Nông

STT	Họ và tên	Hệ số lương cơ bản	Hệ số Phụ cấp chức vụ	Tổng hệ số	Tổng số tiền	Thực nhận 1 tháng	Số tiền đóng góp	Ký tên
1	Nguyễn Tấn Bi	5,76	0,9	6,66	7.659.000	6.812.847	174.901	
2	Nguyễn Ngọc Đức	4,74	0,7	5,44	6.256.000	5.564.848	143.663	
3	Phan Thị Hiếu	4,74	0,7	5,44	6.256.000	5.564.848	143.663	
4	Bùi Văn Đồng	5,42	0,5	5,92	6.808.000	6.055.864	134.575	
5	Lê Thị Thanh	4,40	0,3	4,70	5.405.000	4.807.865	106.841	
6	Phạm Thị Mai	4,40	0,3	4,70	5.405.000	4.807.865	106.841	
7	Nguyễn Minh Tuấn	3,33	0,3	3,63	4.174.500	3.713.309	82.518	
8	Bùi Quang Nhu	3,33		3,33	3.829.500	3.406.424	75.698	
9	Hồ Văn Bộ	3,00		3,00	3.450.000	3.068.850	68.197	
10	Trần Quốc Việt	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
11	Nguyễn Việt Hòa	3,33		3,33	3.829.500	3.406.424	75.698	
12	Nguyễn Thị Hào	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
13	Ngô Thị Nhựt	2,34		2,34	2.691.000	2.393.703	53.193	
14	Nguyễn T. Thanh Thúy	3,00		3,00	3.450.000	3.068.850	68.197	
15	Nguyễn Thị Kim Oanh	2,34		2,34	2.691.000	2.393.703	53.193	
16	Dương Thị Quỳnh Mai	5,08	0,5	5,58	6.417.000	5.708.061	126.846	
17	Phạm Văn Quyền	5,42	0,3	5,72	6.578.000	5.851.274	130.028	
18	Trần Thị Thúy Hồng	4,40	0,3	4,70	5.405.000	4.807.865	106.841	
19	Lê Thị Bảo Liên	4,40	0,3	4,70	5.405.000	4.807.865	106.841	
20	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	3,00		3,00	3.450.000	3.068.850	68.197	
21	Nguyễn Ngọc Tiên	3,33		3,33	3.829.500	3.406.424	75.698	
22	Trần Thị Mỹ Duyên	3,33		3,33	3.829.500	3.406.424	75.698	
23	Huỳnh Thị Phương Thảo	3,33		3,33	3.829.500	3.406.424	75.698	
24	Phạm Quốc Hiệp	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
25	Nguyễn Đăng Công	5,76	0,5	6,26	7.199.000	6.403.667	142.304	
26	Lê Hồng Sơn	4,40	0,3	4,70	5.405.000	4.807.865	106.841	
27	Phan Thị Mỹ Hằng	4,40	0,3	4,70	5.405.000	4.807.865	106.841	
28	Đinh Khắc Hải	3		3,00	3.450.000	3.068.850	68.197	
29	Nguyễn Thành Trung	3		3,00	3.450.000	3.068.850	68.197	
30	Trương Hải Vân	4,40		4,40	5.060.000	4.500.980	100.022	
31	Phùng Tuyên Quý	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
32	Vũ Bá Quyền	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
33	Đoàn Xuân Định	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
34	Thị Châm	2,34		2,34	2.691.000	2.393.703	53.193	
35	Phan Phước Cường	2,34		2,34	2.691.000	2.393.703	53.193	
36	Đinh Văn Hiền	5,08	0,5	5,58	6.417.000	5.708.061	126.846	
37	Nguyễn Công Hồng	5,76	0,3	6,06	6.969.000	6.199.077	137.757	
38	Nguyễn Văn Phương	4,40	0,3	4,70	5.405.000	4.807.865	106.841	
39	Trương Thị Hà			0,00	-	-	-	
40	Hoàng Thị Thủy	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
41	Hoàng Thanh Tiên	3,33		3,33	3.829.500	3.406.424	75.698	
42	Liều Hoàng Phi Long	3,00		3,00	3.450.000	3.068.850	68.197	
43	Nguyễn Thị Tố Quỳnh	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
44	Ngô Trường Thịnh	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
45	Nguyễn Hữu Tài	3		3,00	3.450.000	3.068.850	68.197	
46	Phạm Văn Bảy	4,40	0,5	4,90	5.635.000	5.012.455	111.388	
47	Trần Minh Sơn	4,40	0,3	4,70	5.405.000	4.807.865	106.841	
48	Trần Thị Tuyết Hoa	4,40	0,3	4,70	5.405.000	4.807.865	106.841	
49	Nguyễn Văn Lưu	3,33		3,33	3.829.500	3.406.424	75.698	
50	Nguyễn Thị Cẩm Hà	2,67		2,67	3.070.500	2.731.277	60.695	
51	Nguyễn Thị Hương Nhung	3,00		3,00	3.450.000	3.068.850	68.197	
52	Trần Thị Ánh Hồng	2,06		2,06	2.369.000	2.107.277	46.828	

53	Nguyễn Thị Lệ Xuân	1,72		1,72	1.978.000	1.738.662	38.637	
54	Võ Chí Thanh	2,41		2,41	2.771.500	2.436.149	54.137	
56	Nguyễn Hữu Thọ						50.000	
57	Đỗ Minh Hiệp						50.000	
Tổng cộng		189,05	8,40	197,45	227.067.500	201.931.505	4.650.871	-

KẾ HOẠCH

**Tổ chức Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”,
quà tết công nhân, viên chức, lao động nghèo xuân Canh Tý 2020**

Căn cứ Công văn số 558/TU/HCTĐ-VP ngày 21/8/2019 của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về định hướng công tác Hội và Phong trào Chữ thập đỏ năm 2020;

Thực hiện Công văn số 1628-CV/TU ngày 02/10/2019 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc triển khai Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”, quà tết chiến sỹ biên giới và công nhân, viên chức, lao động nghèo xuân Canh Tý năm 2020;

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được từ Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam” xuân Kỷ Hợi 2019; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch tổ chức Phong trào “Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam”, quà tết công nhân, viên chức, lao động nghèo xuân Canh Tý năm 2020 (sau đây gọi tắt là Phong trào xuân Canh Tý năm 2020) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, hội viên, thanh thiếu niên, tình nguyện viên Chữ thập đỏ, các tổ chức tôn giáo, cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị kinh tế, các nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân (gọi chung là các đơn vị, tổ chức, cá nhân) phát huy truyền thống tương thân, tương ái, cảm thông, chia sẻ với những gia đình nghèo, gia đình chính sách, nạn nhân chất độc da cam, người già neo đơn, công nhân, viên chức, lao động nghèo và gia đình hội viên Chữ thập đỏ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; ủng hộ bằng vật chất, tinh thần để họ có thêm điều kiện vui Xuân, đón Tết.

- Thông qua Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, tương trợ, chia sẻ, thương người như thể thương thân trong cộng đồng xã hội. Tiếp tục phát huy truyền thống nhân văn tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, các đơn vị kinh tế, doanh nghiệp, lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và

chủ động phối hợp với Hội Chữ thập đỏ cùng cấp để phát động, triển khai Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 bảo đảm kịp thời, đồng bộ, đúng mục đích, yêu cầu nội dung kế hoạch đề ra.

- Khắc phục tình trạng triển khai hình thức, chồng chéo, trùng lặp trong vận động nguồn lực; trao tặng quà tết không đúng đối tượng, mục đích đề ra.

II. HÌNH THỨC, PHẠM VI PHÁT ĐỘNG, ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ, CHỈ TIÊU, PHƯƠNG THỨC VẬN ĐỘNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Hình thức trợ giúp: Bằng tiền mặt, quà tết (nhu yếu phẩm thiết yếu). Ngoài ra, tùy theo điều kiện cụ thể, có thể vận động hỗ trợ kinh phí giúp sửa chữa nhà ở, xây nhà tình thương, khám chữa bệnh nhân đạo... và các hình thức hỗ trợ mang tính phát triển bền vững khác.

2. Phạm vi phát động, triển khai phong trào

Vận động sự tham gia đóng góp ủng hộ của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các Sở, Ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị lực lượng vũ trang, các tổ chức tôn giáo và các tập đoàn kinh tế, công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm từ thiện trong và ngoài tỉnh.

3. Đối tượng trợ giúp

Là những hộ gia đình nghèo (N1 - nghèo thu nhập), hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số; gia đình chính sách, công nhân, viên chức, lao động nghèo, nạn nhân chất độc da cam có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; người khuyết tật, người già neo đơn, trẻ mồ côi (gọi chung là đối tượng cần trợ giúp)... Đối với các hộ nghèo, cận nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số đã có quà tết từ nguồn ngân sách của tỉnh, nên chỉ xem xét hỗ trợ thêm suất quà tết khi có điều kiện, cần ưu tiên hỗ trợ trước cho các đối tượng khác. Ngoài ra, các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế nguồn vận động để mở rộng đối tượng trợ giúp.

4. Chỉ tiêu: Phân đầu vận động từ 35.000 suất quà, trị giá ít nhất 400.000đ/suất trở lên đối với cấp tỉnh, 300.000đ/suất trở lên đối với cấp huyện và cơ sở để trao tặng cho 100% đối tượng cần trợ giúp trên địa bàn tỉnh vui Xuân, đón Tết.

5. Phương thức vận động và nộp các nguồn vận động

a) Phương thức vận động

- Đối với Ban chỉ đạo cấp tỉnh: Vận động các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh; các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh (theo điều kiện thực tế); các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa; các chi nhánh ngân hàng, công ty viễn thông cấp tỉnh; các tổ chức tôn giáo, các tổ chức xã hội - từ thiện, các tập đoàn kinh tế, công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh; Tổ chức Chương trình Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc màu da cam kết hợp Chương trình Gặp mặt doanh nghiệp xuân Canh Tý vào đầu năm 2020.

- Các Sở, Ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh: Vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị, các đơn vị trực thuộc (theo ngành dọc từ tỉnh đến huyện); các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (cần thông báo trước cho Hội Chữ thập đỏ tỉnh được biết, để tránh trùng lặp nhiều cơ quan cùng vận động một đơn vị). Các hội, đoàn thể không tổ chức vận động hội viên, đoàn viên thanh niên đang công tác, làm việc tại các cơ quan, đơn vị khác.

- Đối với cấp huyện: Vận động cơ quan, các phòng, ban, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp huyện, thị xã; các xã phường, thị trấn; các tổ chức tôn giáo huyện, thị xã, các tổ chức cá nhân ngoài tỉnh. Trường hợp cần thiết, cấp huyện, thị xã có thể vận động các đơn vị doanh nghiệp (ngân hàng, các dự án thủy điện, các công ty, tập đoàn lớn đóng chân trên địa bàn) thuộc trách nhiệm vận động của cấp tỉnh hoặc trách nhiệm vận động của các Sở, Ban, ngành của tỉnh (theo ngành dọc), tuy nhiên cần có sự thống nhất với Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

b) Phương thức chuyển các nguồn vận động

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các hội của tỉnh chuyển các nguồn vận động được về Hội Chữ thập đỏ tỉnh, trong đó nêu rõ số tiền (quà) do đơn vị vận động (cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị) hoặc vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh thông qua đơn vị hỗ trợ.

- UBND các huyện, thị xã thông báo cho Hội Chữ thập đỏ tỉnh số tiền (quà) vận động được. Trường hợp các nguồn tiền (quà) vận động được từ các đơn vị, doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của cấp tỉnh thì phải nêu rõ tên đơn vị, tổng số tiền (quà) hỗ trợ.

6. Thời gian triển khai thực hiện: Từ tháng 10/2019 đến ngày 28/02/2020, trong đó đợt cao điểm từ ngày 01/11/2019 đến ngày 18/01/2020, cụ thể:

a) Trước ngày 20/10/2019: Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành công văn chỉ đạo, Kế hoạch triển khai và Thư kêu gọi ủng hộ Phong trào xuân Canh Tý năm 2020.

b) Từ ngày 20/10 đến ngày 30/11/2019: Triển khai kế hoạch, thư kêu gọi vận động nguồn lực; Vận động các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Tổng hợp báo cáo kết quả bước đầu triển khai thực hiện Phong trào xuân Canh Tý năm 2020.

c) Từ ngày 01/12 đến ngày 31/12/2019: Tiếp tục kêu gọi, vận động nguồn lực; rà soát kết quả hỗ trợ từ các đơn vị tổ chức, cá nhân đăng ký tặng quà; báo cáo lần hai kết quả thực hiện phong trào về UBND tỉnh, tham mưu công văn tiếp tục vận động các đơn vị chưa tham gia ủng hộ theo kế hoạch của UBND tỉnh.

d) Từ ngày 01/01 đến ngày 18/01/2020: Tiếp tục kêu gọi, vận động nguồn lực; tiếp nhận và tham mưu phân bổ quà tết về các địa phương; tham mưu UBND tỉnh tổ chức thăm tặng quà cho các hộ gia đình.

e) Từ ngày 01/02 đến ngày 28/2/2020: Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện phong trào; tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả triển khai Phong trào xuân Canh Tý năm 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Chữ thập đỏ tỉnh (Cơ quan thường trực)

- Chủ trì, phối hợp tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành công văn chỉ đạo, Kế hoạch triển khai phong trào, Thư kêu gọi, tổ chức các hoạt động phù hợp, thiết thực để vận động nguồn lực ủng hộ;

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong triển khai phong trào năm 2019, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến số liệu trong báo cáo, danh sách đối tượng thụ hưởng; công tác thông tin báo cáo, cập nhật tiến độ triển khai Phong trào xuân Canh Tý năm 2020;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh, Hội Người mù tỉnh và các đơn vị liên quan thống nhất số liệu về hộ nghèo, cận nghèo (có số liệu riêng về hộ nghèo, hộ cận nghèo là dân tộc thiểu số), nạn nhân chất độc da cam... Tổng hợp danh sách các đối tượng được nhận quà tết năm 2020, đồng thời chủ động rà soát, lập danh sách các đối tượng khác (do bị thiên tai, tai nạn đột xuất...) báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định trao tặng quà tết;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh công khai kết quả vận động ủng hộ phong trào năm 2020 trên Cổng thông tin điện tử và các kênh thông tin truyền thông khác;

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư), Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Chương trình Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam kết hợp Chương trình gặp mặt Doanh nghiệp xuân Canh Tý vào đầu năm 2020;

- Tham mưu lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức đi thăm và tặng quà tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị nhiên liệu, phương tiện vận chuyển quà đến các địa điểm tổ chức cấp phát bảo đảm kịp thời, an toàn;

- Phối hợp với Ban chỉ đạo các huyện, thị xã hướng dẫn, bố trí địa điểm để các đơn vị, doanh nghiệp đi tặng quà tết; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện phong trào về Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo quy định; tham mưu bình xét các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 đề nghị cấp thẩm quyền biểu dương, khen thưởng.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Thẩm định, tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét, ban hành các văn bản có liên quan đến việc chỉ đạo triển khai thực hiện Phong trào xuân Canh Tý năm 2020;

- Tham mưu bố trí thời gian tổ chức họp Ban chỉ đạo để thống nhất nội dung phối hợp triển khai phong trào và tổng kết, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc;

- Tham mưu bố trí lịch và tham mưu thành lập các đoàn của lãnh đạo tỉnh đi thăm, tặng quà tết tại các đơn vị, địa phương;

- Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh công khai kết quả vận động ủng hộ phong trào năm 2020 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Cung cấp danh sách đối tượng cần trợ giúp trong toàn tỉnh về cho Hội Chữ thập đỏ tỉnh trước ngày 30/11/2019;

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã phối hợp với Hội Chữ thập đỏ cùng cấp chọn đúng đối tượng để nhận quà tết. Phối hợp vận động các cơ quan, doanh nghiệp tích cực tham gia.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông

- Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư), xây dựng Kế hoạch tổ chức Chương trình Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam kết hợp Chương trình Gặp mặt Doanh nghiệp xuân Canh Tý vào đầu năm 2020. Đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 để mọi người hiểu đúng, tự nguyện tham gia; xây dựng phóng sự, kịp thời đưa tin phản ánh hoàn cảnh của các đối tượng cần trợ giúp; phối hợp biểu dương các tổ chức, cá nhân điển hình thực hiện tốt phong trào. Cập nhật, công khai danh sách các cá nhân, đơn vị ủng hộ phong trào do Hội Chữ thập đỏ các cấp cung cấp định kỳ hàng tuần trên sóng phát thanh và truyền hình, Báo Đắk Nông;

- Tổ chức vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh ủng hộ Phong trào xuân Canh Tý năm 2020.

5. Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh (Sở Kế hoạch và Đầu tư)

- Phối hợp Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức chương trình Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam kết hợp chương trình gặp mặt Doanh nghiệp xuân Canh Tý vào đầu năm 2020;

- Thường xuyên phối hợp và thông tin kịp thời về Hội Chữ thập đỏ tỉnh trong việc tiếp nhận các nguồn đăng ký ủng hộ Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 từ các doanh nghiệp, doanh nhân trong và ngoài tỉnh để Hội Chữ thập đỏ tỉnh báo cáo, tham mưu UBND phân bổ quà đúng đối tượng và nhu cầu thực tế của từng địa phương.

6. Giao Sở Tài chính hỗ trợ Hội Chữ thập đỏ về nghiệp vụ công tác quản lý nguồn vận động ủng hộ Phong trào xuân Canh Tý năm 2020, đồng thời báo cáo tài chính trong quá trình triển khai thực hiện Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 đầy đủ, kịp thời và đúng quy định hiện hành.

7. Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức kêu gọi, vận động các cá nhân, tập thể trong và ngoài tỉnh ủng hộ phong trào. Đồng thời trích nguồn quỹ do đơn vị vận động nhân tháng hành động vì nạn nhân chất độc da cam hàng năm để trao tặng quà tết cho các nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn tỉnh.

8. Liên đoàn Lao động tỉnh

Chỉ đạo Công đoàn trực thuộc tổ chức kêu gọi, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ủng hộ Phong trào xuân Canh Tý năm 2020; đồng thời phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh kêu gọi vận động các doanh nghiệp có nhiều đóng góp xây dựng quỹ vì đoàn viên công đoàn nghèo và Chương trình Tết sum vầy trong thời gian qua tiếp tục ủng hộ Phong trào xuân Canh Tý năm 2020; rà soát danh sách đoàn viên công đoàn nghèo cung cấp cho Hội Chữ thập đỏ tỉnh để tham mưu UBND tỉnh phân bổ quà tết.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã phối hợp với Hội Chữ thập đỏ cùng cấp tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân hưởng ứng Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 thiết thực, hiệu quả;

- Phối hợp với Hội Chữ thập đỏ tỉnh kêu gọi, vận động Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, các cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh có nhiều đóng góp ủng hộ xây dựng Quỹ vì người nghèo trong thời gian qua đăng ký ủng hộ Phong trào xuân Canh Tý năm 2020;

- Tổng hợp kết quả vận động đóng góp Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 theo hệ thống ngành dọc, kịp thời thông báo cho Hội Chữ thập đỏ tỉnh về số lượng, đối tượng và địa phương trao tặng.

10. Đối với các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn có trách nhiệm phát động 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng ứng quyền góp ủng hộ Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 sau khi Kế hoạch triển khai Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 của UBND tỉnh ban hành. Tổng hợp kết quả vận động, nguồn kinh phí ủng hộ chuyển về Hội Chữ thập đỏ tỉnh để tham mưu điều phối quà. Thông báo cho Hội Chữ thập đỏ tỉnh được biết (thời gian, địa điểm, số tiền, đối tượng nhận quà) về các hoạt động tặng quà tết do đơn vị tổ chức (hoặc do đơn vị, cá nhân khác tổ chức thông qua đơn vị) để tổng hợp, theo dõi, điều phối các nguồn quà tết, tránh sự chồng chéo trong việc trao tặng quà tết (một đối tượng được nhận nhiều suất quà tết).

11. Giao UBND các huyện, thị xã

- Cùng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phong trào cấp huyện, chủ động triển khai Phong trào xuân Canh Tý năm 2020 tại địa phương. Đối với những địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội thuận lợi (Gia Nghĩa, Đắk R'lấp, Đắk Mil...) có phương án hỗ trợ nguồn quà tết cho các địa phương khó khăn trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát, thống kê danh sách các hộ nghèo, cận nghèo, những đối tượng bảo trợ tại địa phương và các đối tượng khác (dân di cư từ nơi khác đến gặp hoàn cảnh khó khăn, trường hợp bị thiên tai, tai nạn đột xuất và các trường hợp gặp hoàn cảnh khó khăn khác) gửi Hội Chữ thập đỏ tỉnh tổng hợp báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai Phong trào xuân Canh Tý 2020. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc thông báo kịp thời về Hội Chữ thập đỏ tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện. /.

Nơi nhận:

- TW Hội Chữ thập đỏ Việt Nam - Văn phòng đại diện phía Nam (201 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp.HCM);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh;
- Các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh (Sở KH&ĐT);
- Các tập đoàn kinh tế, công ty xí nghiệp, doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (G).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Thị Ngọc Hạnh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 287/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 04 tháng 6 năm 2019

**KẾ HOẠCH
Thu, nộp Quỹ, phòng chống thiên tai năm 2019
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/ND-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND, Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tại Tờ trình số 80/TTr-QPCTT ngày 28 tháng 5 năm 2019; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1087/STC-QLNS ngày 21 tháng 5 năm 2019. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông năm 2019 cụ thể như sau:

I. Kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

- Khối huyện, thị xã:	5.596.529.791 đồng
- Khối doanh nghiệp tỉnh:	1.791.935.687 đồng
- Khối Đảng, hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang tỉnh:	1.330.105.889 đồng
- Tổng cộng:	8.718.571.367 đồng

(Bằng chữ: Tám tỷ bảy trăm mười tám triệu năm trăm bảy mươi một nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng)

(Có phụ lục 1,2,3 chi tiết kèm theo)

II. Đối tượng và mức đóng góp

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập: Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo

báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng (được quy định tại thời điểm nộp quỹ);

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, b, Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm;

3. Các trường hợp nêu tại điểm a, b, c Mục 2 nêu trên, nếu thuộc đối tượng được miễn giảm theo quy định thì không phải đóng góp.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

III. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 01 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị, phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (2/10.000) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp: Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ. Cụ thể như sau:

a) Trường hợp đang trong thời gian miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, được giảm 50% mức phải đóng góp Quỹ;

b) Trường hợp đang trong thời gian giảm thuế thu nhập doanh nghiệp được tạm hoãn đóng góp 1 năm và thu bù vào năm kế tiếp.

IV. Thời hạn nộp Quỹ

Đối với cá nhân nộp một lần trước 30 tháng 8 năm 2019; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 30 tháng 8 năm 2019, số còn lại nộp trước 30 tháng 10 năm 2019.

V. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp Quỹ.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa các thôn, buôn, bon, tổ dân phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh cấp xã.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh có trách nhiệm thông báo chi tiết kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2019 đến các cơ quan, tổ chức và UBND các huyện, thị xã; đôn đốc thực hiện việc thu, nộp Quỹ Phòng chống thiên tai theo quy định hiện hành, tham mưu xử lý các tổ chức, cá nhân không chấp hành nghĩa vụ thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai theo quy định, báo cáo UBND tỉnh hàng tháng để chỉ đạo thực hiện.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh căn cứ Thông báo kế hoạch thu của Quỹ phòng, chống thiên tai, chỉ đạo thực hiện việc thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý.

3. Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập do mình quản lý.

4. UBND các huyện, thị xã thông báo và tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai của các cơ quan, đơn vị cấp huyện, thị xã; Chỉ đạo Chi cục thuế huyện, thị xã và UBND cấp xã thu Quỹ đối với các đối tượng do mình quản lý.

5. UBND cấp xã tổ chức thu Quỹ Phòng chống thiên tai đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan cấp xã và các đối tượng lao động khác trên

địa bàn theo quy định và nộp vào tài khoản thu Quỹ Phòng chống thiên tai cấp huyện.

6. Các Chi cục thuế phối hợp với UBND các huyện, thị xã tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập do mình quản lý và nộp vào tài khoản thu Quỹ phòng chống thiên tai cấp huyện.

7. Các cơ quan thu quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Mục này có trách nhiệm thu và nộp tiền vào tài khoản của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Nông theo số tài khoản: 3761.0.9079918.91049, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông.

8. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, công dân có trách nhiệm, nghĩa vụ thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai và công khai kết quả thực hiện theo quy định.

VII. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định thì xử phạt theo Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều. ./me/

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Thường trực HDND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Phòng, chống thiên tai;
- Chi cục PCTT khu vực MTTN;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Chi cục thuế các huyện, thị xã;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;
- Quỹ PCTT tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CTTĐT, KTN(Th).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng



Phụ lục 01:

KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	ĐƠN VỊ	Cán bộ, công chức, viên chức lao động trong cơ quan nhà nước	Tổ chức kinh tế (doanh nghiệp)		Đối tượng khác		TỔNG THU
			Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập	Người lao động			
I	Các huyện, thị xã	2.301.266.272	1.623.816.852	662.988.667	46.063	1.008.458.000	5.596.529.791
1	Thị xã Gia Nghĩa	207.888.044	664.755.000	585.627.000	5.760	86.400.000	1.544.670.044
2	Huyện Đắk Glong	198.747.166	25.547.974	6.326.667	0	0	230.621.807
3	Huyện Tuy Đức	269.707.402	68.219.978	15.735.000	0	0	353.662.380
4	Huyện Đắk R'lấp	296.745.060	33.119.000	0	16.783	251.745.000	581.609.060
5	Huyện Đắk Song	253.689.900	90.208.500	25.300.000	0	274.150.000	643.348.400
6	Huyện Đắk Mil	44.341.000	465.176.000	0	0	0	509.517.000
7	Huyện Cư Jút	606.200.000	90.000.000	30.000.000	23.520	352.800.000	1.079.000.000
8	Huyện Krông Nô	423.947.700	186.790.400	0	0	43.363.000	654.101.100
II	Khối Đảng, hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang tỉnh	1.330.105.889					1.330.105.889
IV	Khối Doanh nghiệp tỉnh (Cục Thuế quản lý)		1.791.935.687				1.791.935.687
Tổng cộng (I+II+III)							8.718.571.367

Tổng số tiền bằng chữ: Tám tỷ bảy trăm mười tám triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm sáu mươi bảy đồng.

Phụ lục 02:
KẾ HOẠCH THU, NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI KHỎI ĐẢNG, CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số 287 /KH-UBND ngày 04 / 6 /2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên cơ quan	Cán bộ, công chức, viên chức, lao động (người)	Chỉ tiêu thu Quỹ (đồng)	Chi chú
I	Các cơ quan đơn vị, tổ chức trực thuộc Trung ương	484	95.207.602	
1	Cục Thống kê tỉnh	24	2.976.000	
2	Cục Thuế tỉnh	81	16.643.555	
3	Bảo hiểm xã hội tỉnh	72	8.928.000	
4	Kho bạc Nhà nước tỉnh	143	29.061.841	
5	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	41	7.450.000	
6	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	66	9.233.000	
7	Tòa án nhân dân tỉnh	45	9.437.455	
8	Cục an ninh Tây Nguyên		6.381.000	
9	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	12	5.096.751	
II	Khối Đảng, hành chính sự nghiệp, các hội, đoàn thể tỉnh	4.078	821.698.287	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	69	17.280.000	
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	29	7.804.000	
3	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	28	6.684.377	
4	Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy	26	4.500.000	
5	Ban Dân vận	15	3.900.000	
6	Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp	35	6.811.000	
7	Ban Nội chính Tỉnh ủy	11	3.070.000	
8	Báo Đắk Nông	54	10.363.028	
9	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HDND tỉnh		4.340.000	

10	Văn Phòng UBND tỉnh	97	18.966.000	
11	Ủy Ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh	26	5.061.000	
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	53	6.572.000	
13	Sở Tài chính		4.589.000	
14	Sở Nội vụ	82	13.696.570	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.609	265.525.905	
16	Sở Y tế	614	103.723.000	
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	114	63.482.352	
18	Sở Xây dựng	42	7.670.000	
19	Sở Công Thương	54	10.000.000	
20	Sở Tài nguyên và Môi trường	129	21.200.000	
21	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	150	28.178.844	
22	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	166	32.849.000	
23	Sở Thông tin và Truyền thông	43	8.488.676	
24	Sở Khoa học và Công nghệ	62	11.838.000	
25	Sở Ngoại vụ	25	3.000.000	
26	Sở Tư pháp	58	11.057.000	
27	Sở Giao thông vận tải	64	12.558.043	
28	Thanh tra tỉnh	36	3.430.000	
29	Ban Dân tộc	23	2.610.000	
30	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	13	2.782.000	
31	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông		1.500.000	
32	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	31	5.625.000	
33	Ban Quản lý dự án đầu tư các Công trình dân dụng và Công Nghiệp tỉnh Đắk Nông	24	3.968.000	
34	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng	19	3.311.997	
35	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	79	13.648.609	
36	Chi cục Kiểm Lâm		30.600.000	
37	Đài khí tượng Thủy văn tỉnh Đắk Nông		827.480	

38	Trường Chính trị tỉnh	46	9.206.000	
39	Liên minh hợp tác xã	16	2.284.000	
40	Hội Cựu chiến binh	10	2.672.591	
41	Hội Nông dân	20	2.480.000	
42	Hội Liên hiệp phụ nữ		4.000.000	
43	Liên đoàn Lao động tỉnh	31	3.930.034	
44	Tỉnh Đoàn	34	4.216.000	
45	Hội Đông y	8	744.000	
46	Hội Văn học nghệ thuật	6	1.293.145	
47	Hội Luật gia tỉnh	7	868.000	
48	Hội Nhà báo tỉnh	5	350.000	
49	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	12	1.623.000	
50	Hội Khuyến học	3	417.000	
51	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Đắk Nông		8.000.000	
52	Viễn thông Đắk Nông		13.423.636	
53	Bưu điện tỉnh Đắk Nông		4.680.000	
III	Lực lượng vũ trang tỉnh		413.200.000	
1	Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh		102.700.000	
2	Công an tỉnh		250.000.000	
3	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh		60.500.000	
Tổng cộng (I+II+III)		4.562	1.330.105.889	

Bằng chữ: Một tỷ ba trăm ba mươi triệu, một trăm lẻ năm nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng

Phụ lục 03:
KẾ HOẠCH THU, NỘP QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CỦA CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ HOẠCH TOÁN ĐỘC LẬP DO
CỤC THUẾ TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 287 /KH-UBND ngày 04 /6 /2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên Doanh nghiệp	Tổng giá trị TS hiện có theo báo cáo tài chính năm 2018 (đồng)	Thu 0.02% trên tổng giá trị tài sản (đồng)	Số Lao động (người)	Số thu người lao động (đồng)	Tổng thu (đồng)
1	Công ty CP Thủy điện Điện lực 3	136.837,91	27.367.583	30	3.360.000	30.727.583
2	Công ty TNHH chế biến trà Jun Chow Đài Loan	11.701,24	2.340.249		0	2.340.249
3	Công ty TNHH O Lam Việt Nam Ấn Độ	6.592.844,52	100.000.000	2103	235.536.000	335.536.000
4	Công ty TNHH xây dựng Thăng Long	2.219.950,32	100.000.000	5	560.000	100.560.000
5	Công ty TNHH N&S	336.420,05	67.284.011	5	560.000	67.844.011
6	Công Ty TNHH Một Thành Viên Xổ Số Kiến Thiết Đắc Nông	20.050,62	4.010.124	164	18.368.000	22.378.124
7	Công ty cổ phần Cấp nước và Phát triển đô thị Đắc Nông	92.362,48	18.472.496	405	45.360.000	63.832.496
8	Công Ty Cổ Phần Thủy Điện Đắc Kar	5.145.053,05	100.000.000	16	1.792.000	101.792.000
9	Công ty Cổ phần chế biến gỗ xuất khẩu Hưng Thịnh	98.392,29	19.678.457	15	1.680.000	21.358.457
10	Công ty TNHH Đại Việt	503.935,34	100.000.000	98	10.976.000	110.976.000
11	Công ty CP VRG - Đắc Nông	858.132,94	100.000.000	10	1.120.000	101.120.000
12	Công ty Cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF BISON	521.484,91	100.000.000	20	2.240.000	102.240.000
13	Công ty CP thủy điện Đắc Rtik	2.582.254,81	100.000.000	100	11.200.000	111.200.000

14	Công ty CP thủy điện Đắc Glun	19.381,00	3.876.200	5	560.000	4.436.200
15	Công ty CP INTIMEX Đắc Nông	373.719,22	74.743.844	10	1.120.000	75.863.844
16	Công ty TNHH GreenFarm ASIA (Hồng Kông)	589.917,55	100.000.000	124	13.888.000	113.888.000
17	Công ty TNHH Luyện Kim Trần Hồng Quân	864.993,63	100.000.000	8	896.000	100.896.000
18	Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	87.941,07	17.588.215	300	33.600.000	51.188.215
19	Công ty CP Thủy điện Đại An	56.528,64	11.305.729	6	672.000	11.977.729
20	Công ty TNHH MTV Đầu tư xuất nhập khẩu Thương mại tổng hợp kinh doanh Nhà đất Trường Thọ	50.000,00	10.000.000	1	112.000	10.112.000
21	Công ty Cổ phần TONKIN SPICES	200.861,51	40.172.303	36	4.032.000	44.204.303
22	Công ty TNHH Chăn nuôi Phúc Hưng Thịnh	20.000,00	4.000.000		0	4.000.000
23	Công ty Cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao KENAI	116.334,07	23.266.814	6	672.000	23.938.814
24	Công ty TNHH MTV ESG VIET LAND	40.000,00	8.000.000		0	8.000.000
25	Công ty Cổ phần Công nghiệp Năng lượng Đắc Nông	559.973,95	100.000.000		0	100.000.000
26	Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	249.989,96	49.997.993		0	49.997.993
27	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Điện năng Đắc Nông	100.398,36	20.079.672	2	224.000	20.303.672
28	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Linh Phát	10,00	500.000		0	500.000
29	Công ty Cổ phần Nhà máy điện mặt trời Trúc Sơn	2.262,46	500.000	2	224.000	724.000
TỔNG CỘNG						1.791.935.687

Bảng chữ: Một tỷ bảy trăm chín mươi một triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng